

Số: **1388**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2289/TTr-STC-SLĐTBXH ngày 24 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung dự toán năm 2020 cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận – huyện với số tiền là **305.946.000.000 đồng** (Ba trăm lẻ năm tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố, gồm:

- Ủy ban nhân dân 24 quận – huyện: **294.972.000.000 đồng;**
- Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố: **5.040.000.000 đồng;**
- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố: **5.934.000.000 đồng.**

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giám sát và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo chặt chẽ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 1457/UBND-KT ngày 21 tháng 4 năm 2020 về triển khai chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Sau khi nhận được chỉ tiêu bổ sung dự toán ban hành kèm theo Quyết định này, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các quận – huyện chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được bổ sung theo đúng hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 1457/UBND-KT ngày 21 tháng 4 năm 2020. Khi hoàn thành việc hỗ trợ người lao động, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Ủy ban nhân dân các quận – huyện lập thủ tục hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận – huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:


- Như Điều 4;
- TT HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/KT, VX;
- VPUB: PVP/KT, VX;
- Phòng KT, VX;
- Lưu: VT, (KT/Cg).12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyên


KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ KHÓ KHĂN
DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19
 (Kèm theo Quyết định số **1388/QĐ-UBND** ngày **14** tháng **4** năm 2020
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Quận-huyện	Số lao động được hỗ trợ (người)	Kinh phí hỗ trợ 3 tháng (triệu đồng)
	(1)	(2)	(3)=(2)x1.000.000 đồng x 3 tháng
A	KHỐI QUẬN - HUYỆN	98.324	294.972
1	Quận 1	5.890	17.670
2	Quận 2	2.758	8.274
3	Quận 3	4.550	13.650
4	Quận 4	1.876	5.628
5	Quận 5	4.020	12.060
6	Quận 6	2.592	7.776
7	Quận 7	4.322	12.966
8	Quận 8	1.672	5.016
9	Quận 9	3.425	10.275
10	Quận 10	2.512	7.536
11	Quận 11	804	2.412
12	Quận 12	10.693	32.079
13	Quận Phú Nhuận	1.868	5.604
14	Quận Gò Vấp	5.523	16.569
15	Quận Bình Thạnh	5.465	16.395
16	Quận Tân Bình	6.430	19.290
17	Quận Tân Phú	2.945	8.835
18	Quận Bình Tân	5.862	17.586
19	Quận Thủ Đức	5.068	15.204
20	Huyện Củ Chi	1.585	4.755
21	Huyện Hóc Môn	12.493	37.479
22	Huyện Bình Chánh	3.861	11.583
23	Huyện Nhà Bè	1.947	5.841
24	Huyện Cần Giờ	163	489
B	Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp	1.680	5.040
C	Khu Công nghệ cao	1.978	5.934
TỔNG CỘNG (A+B+C)		101.982	305.946

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ